



lǎo hǔ

老虎

Noun · tiger

Example Sentences

lǎo hǔ hěn dà
老虎很大。

The tiger is big.

dòng wù yuán lǐ yǒu yì zhī hěn dà de lǎo hǔ
动物园里有一只很大的老虎。

There is a very big tiger in the zoo.

zài yě wài yù dào lǎo hǔ shí bǎo chí lěng jìng fēi cháng zhòng yào
在野外遇到老虎时，保持冷静非常重要。

When encountering a tiger in the wild, staying calm is very important.

Trace each character, then write the word on your own.

老	老	老	老	老	老	老	老	老		
虎	虎	虎	虎	虎	虎	虎	虎	虎	虎	虎